

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2020 /HSST
Ngày: 12/ 05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Đỗ Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/ 2020/HSST, ngày 12 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/ 2020 /QĐXXST-HS ngày 26/03/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, Sinh ngày 05/07/1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm T, Xã SC, thành phố TN, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Văn Sinh (đã chết) và con bà Diệp Thị Sìn, sinh năm 1958; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 1822/PTHS ngày 24/11/2004 của Tòa phúc thẩm tại HN xử phạt Nguyễn Văn Th 03 năm tù giam về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2007. Về trách nhiệm dân sự Nguyễn Văn Th phải chịu trách nhiệm đền bù cho bị gia đình bị hại số tiền 15.000.000 đồng đến nay chưa thi hành được vì lý do ông Nguyễn Văn S là người giám hộ (Bố đẻ của Th có trách nhiệm thi hành nhưng ông S không có điều kiện thi hành đối với số tiền phải bồi thường nên Cơ quan thi hành án dân sự huyện P, tỉnh TN đã trả lại đơn yêu cầu thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020 đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Đức T, sinh năm 1988
HKTT: Tổ dân phố NH, xã DB, thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Đỗ Thị Hoàng A, sinh năm 1987

HKTT: Xóm BG, Xã SC, thành phố TN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Nguyễn Văn L, sinh năm 1994(Vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Xóm QT, Xã SC. thành phố TN, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2020 Nguyễn Văn Th một mình đi bộ lang thang trên đường dân sinh thuộc xóm BG, Xã SC, thành phố TN, tỉnh TN thì thấy xe ô tô biển kiểm soát 98C - 042.82 do anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố NH, phường DB, thành phố TN một mình điều khiển đi qua. Th giả vờ vẫy xe xin đi nhờ ra đường Quốc lộ 3 mục đích để được lên xe xem có tài sản để trộm cắp. Anh T đồng ý cho Th đi nhờ, khi lên xe Th ngồi ở ghế phụ, trên đường đi Th quan sát thấy anh T để 01 ví da màu đen ở gần cần số xe, do anh T tập trung lái xe không để ý đến Th nên Th lén lút dùng tay trái lấy ví da cho vào trong túi áo bên trái của Th đang mặc. Sau khi lấy được chiếc ví da thì Th xin xuống xe và bỏ chạy, lúc này anh T phát hiện thấy mất ví nên lập tức xuống xe đuổi theo và gọi điện thoại báo Công an Xã SC, thành phố TN. Lúc này Th chạy vào khu vực nhà bà Hoàng Thị Th1, sinh năm 1964, trú tại xóm BG, Xã SC, thành phố TN thì dừng lại kiểm tra ví thì thấy có 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Th lấy tiền cho vào ví của mình rồi rút giấy tờ tùy thân trong ví vào chum nước tiểu nhà bà Th1 và vứt ví của anh T ra ao nước. Th bỏ chạy ra đường dân sinh và đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (Không xác định được lai lịch của người đàn ông này). Lúc này anh T cùng lực lượng Công an Xã SC, thành phố TN truy bắt được Th, tại đây Th khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T, và lấy ra từ túi áo bên trái Th đang mặc trên người số tiền 3.500.000 đồng ra giao nộp cho cơ quan Công an. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại kết luận số 02/HĐĐGTS ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN, kết luận trị giá tài sản bị trộm cắp là chiếc ví da màu đen có giá trị là **0 đồng**.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc ví da màu đen; số tiền 3.500.000 đồng và các loại giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đức T là chủ sở hữu hợp quản lý và sử dụng.

- 01 chiếc ví da màu nâu trên vỏ có dập chữ T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 120/CT- VKSTPTN ngày 12/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng : Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt: bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết vì vậy không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, Bị hại không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, Tại xóm Sơn Cẩm, Xã SC, thành phố TN, Nguyễn Văn Th đã thực

hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đức T 01 chiếc ví da màu đen bên trong có số tiền 3.500.000 đồng hiện tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại quản lý và sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) ví da màu nâu, được dập nổi chữ "T", đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 306 ngày 11/05/2020).

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 15 tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01(một) ví da màu nâu, được dập nổi chữ "T", đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 306 ngày 11/05/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

